TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29-8-2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: ông Vũ Văn Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phan Văn Tư và bà Phạm Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: bà Đoàn Thị Vân – Thư ký TAND Khu vực 7 – Lâm Đồng.

- Đại diện VKSND Khu vực 7 – Lâm Đồng tham gia phiên toà: Bà Lê Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 7- Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 về "*Ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2025 giữa:

1. Nguyên đơn: bà Hoàng Thúy H, sinh năm 1972; số căn cước công dân: 001192038789; địa chỉ: Bon Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng – vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: ông Dương Văn Q, sinh năm 1969; số căn cước công dân: 0300069014444; địa chỉ: Bon Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng – vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hoàng Thị H1 trình bày: Bà H1 và ông Dương Văn Q chung sống với nhau từ năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Q, tỉnh Lâm Đồng); ông bà chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc; sau khi kết hôn ông bà sinh sống tại Bon Đ, xã Q cho đến nay. Trong thời gian chung sống ông bà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống, ông Q có hành vi bạo lực gia đình, bà H1 không muốn để mọi người biết nên im lặng chịu đựng; hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên bà H1 yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với

ông Q. Trong thời gian chung sống ông bà không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung: bà H1 không yêu cầu giải quyết.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Dương Văn Q trình bày: ông Q và bà Hoàng Thúy H chung sống với nhau từ năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Q, tỉnh Lâm Đồng); ông bà chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc; sau khi kết hôn ông bà sinh sống tại Bon Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng từ năm 2013 cho đến nay. Trong thời gian chung sống ông bà không có mâu thuẫn gì với nhau; ông Q công nhận mấy năm trước vợ chồng xảy ra xô xát ông không kiềm chế được nên có đánh bà H; ông Q cho rằng trong cuộc sống vợ chồng đôi lúc không thể nào tránh khỏi; mấy năm nay ông bà không xảy ra xô xát nữa, chỉ từ khi bà H về bắc một thời gian thì quay vào nộp đơn ly hôn, còn lý do tại sao thì ông không biết; hiện nay tình cảm vợ chồng cũng không có gì thay đổi nên ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H. Trường hợp bà H kiên quyết ly hôn và Tòa án giải quyết thì ông đồng ý; ông Q không yêu cầu phân chia tài sản chung và nợ chung vì giữa ông và bà H không có; trong thời gian chung sống ông bà không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về giải quyết yêu cầu của đương sự: Qua lời khai của đương sự và thực tế mối quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Q thấy rằng ông bà không còn tình cảm, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và có lúc xảy ra bạo lực gia đình; điều này thể hiện mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, mục đích hôn nhận không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ nên đề nghị chấp nhận; về con chung: bà H và ông Q không có con chung và không yêu cầu phân chia về tài sản chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà Hoàng Thị H1 yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Dương Văn Q; ông bà có đăng ký kết hôn hợp pháp nên tranh chấp giữa các đương sự là "*Ly hôn*"; ông Quảng cư trú Bon Đắk H2, xã Q, tỉnh Lâm Đồng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân Khu vực 7 – Lâm Đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2]. Bà H1 và ông Q đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Bà H1 và ông Q xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp; giữa vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống; ông bà không còn tình cảm, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và có lúc xảy ra bạo lực gia đình; điều này thể hiện mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, mục đích hôn nhận không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của bà H1 là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Bà H1 và ông Q không có con chung nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H1 và ông Q không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Bà H1 là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp..

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa đổi bổ sung năm 2025; điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H1.

1. Về hôn nhân: bà Hoàng Thị H1 ly hôn ông Dương Văn Q.

2. Về con chung: bà Hoàng Thị H1 và ông Dương Văn Q không có con chung nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: bà Hoàng Thị H1 và ông Dương Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Hoàng Thị H1 phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001232 ngày 25 tháng 7 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Lâm Đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND tỉnh Lâm Đồng*
- *VKSND Khu vực 7 – Lâm Đồng;*
- *Phòng THA.DS Khu vực 7 – Lâm Đồng;*
- *UBND xã Quảng Trực (nơi ĐKKH, số 29 Quyển 01 ngày 03/7/2013);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Văn Tuân